

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1986;

ĐKTT: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn D, sinh năm 1981;

ĐKTT: Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim P và anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Kim P và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50, ngày 06/9/2006 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa

án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Trần Thị Kim P có quyền nuôi 02 con chung là Trần Quốc K, sinh năm ngày 23/12/2005 và Trần Quốc H, sinh ngày 05/01/2015. Anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Trần Thị Kim P nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003830 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Hoàn lại cho chị P 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0003830 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T(H. B);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Huyền Nhung**